

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Gia Văn Tính

2. Ông Vi Văn Thuần

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn T - Sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Bản Pùg, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Hà Văn Ổ, sinh năm 1972; Con bà: Lò Thị Ổ, sinh năm 1977.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2022 chuyển tạm giam từ ngày 07/4/2022, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

2. Họ và tên: Hà Văn P - Sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT: Bản Hạm, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Hà Văn M, sinh năm 1959; Con bà: Hà Thị Ó, sinh năm 1962; Vợ: Vi Thị Ặ, sinh năm 1992; Con có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2022 chuyển tạm giam từ ngày 07/4/2022, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hà Văn Ó, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 ngày 29/3/2022, Tổ công tác Công an xã Mường Chanh và Công an xã Quang Chiêu thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại tỉnh lộ 521E đoạn qua bản Na Chùa, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Hà Văn T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B3-704.xx đang di chuyển theo hướng từ xã Quang Chiêu đi xã Mường Chanh có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, nên Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Khi dừng xe lại, T đã ném một vật đang cầm trong lòng bàn tay trái ném vòng qua vai hướng ra phía sau về taluy âm rơi xuống đất cách chỗ dừng xe khoảng 02 mét. Tổ công tác đã yêu cầu T tự tay nhặt vật vừa ném lên để kiểm tra, thì phát hiện đó là một gói nilon màu xanh bên trong chứa 85 viên nén màu hồng hình trụ tròn trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY và 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh lá cây một mặt dập chìm chữ A, mặt còn lại dập chìm chữ Y1. T khai nhận toàn bộ số vật chứng bị thu giữ, đó đều là ma túy hồng phiến của T, Thịnh vừa mua của Hà Văn P ở bản Hạm, xã Quang Chiêu với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về để sử dụng dần. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn T, thu giữ toàn bộ tang vật.

Căn cứ vào lời khai của Hà Văn T và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Ngày 30/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn P, sinh năm 1987 trú tại: Bản Hạm, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, người, đối với Hà Văn P. Tiến hành khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ ở dưới chăn cuối giường ngủ của Hà Văn P có một lọ thủy tinh có nắp vặn màu xanh bên trong có chứa 15 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có kí hiệu chữ WY và 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh một mặt có ký hiệu A, mặt còn lại có ký hiệu Y1, P khai nhận đó đều là ma túy hồng phiến của P, số ma túy này để sử dụng dần và ai mua thì bán. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ tại túi quần bên trái mà Hà Văn P đang mặc trên người số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng), P khai nhận đó là tiền P bán ma túy hồng phiến cho Hà Văn T mà có. Cơ quan điều tra đã tạm giữ, niêm phong lại toàn bộ số vật chứng nói trên.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn T, Hà Văn P khai nhận như sau: Ngày 29/03/2022, Hà Văn P một mình đi bộ từ chòi nhà P ở bản Hạm, xã Quang Chiêu lên khu vực rừng núi thuộc địa phận biên giới Việt Nam - Lào để tìm mua ma túy. Khi lên đến nơi Hà Văn P gặp một người đàn ông lạ mặt P không biết tên tuổi, địa chỉ người này ở đâu. Gặp nhau, P hỏi mua ma túy với người đàn ông này. Người đàn ông này đã đồng ý bán cho Hà Văn P 110 (Một trăm mười) viên ma túy hồng phiến với giá là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Mua được ma túy Hà Văn P gói lại trong một gói nilon (Phuồng

không nhớ màu túi nilon) rồi cất giấu trong túi quần đang mặc trên người và đi bộ trở về chòi nhà P ở bản Hạm, xã Quang Chiêu. Về đến chòi, Hà Văn P lấy một số viên hồng phiến vừa mua được ra để sử dụng, sử dụng ma túy xong P vẫn cất giấu gói ma túy ở túi quần bên phải. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 29/3/2022, Hà Văn T, sinh năm 2001 trú tại: Bản Púng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến chòi nhà Hà Văn P để hỏi mua ma túy với P. Hà Văn P đồng ý và lấy gói ma túy vừa mua được trước đó từ trong túi quần bên phải ra đếm và bán cho Hà Văn T 86 (Tám sáu) viên hồng phiến bao gồm 85 màu hồng và 01 màu xanh với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại của P là 16 (Mười sáu) viên hồng phiến (trong đó có 15 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) cất giấu trong một chiếc lọ thủy tinh hình trụ tròn có nắp vặn màu xanh và cất giấu ở dưới chân cuối giường ngủ của P để sử dụng dần và ai mua thì bán. Sau khi mua được ma túy Hà Văn T cầm ở tay trái rồi một mình điều khiển xe máy đi lên xã Mường Chanh thì bị tổ công tác Công an xã Mường Chanh và Công an xã Quang Chiêu phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản bản kết luận giám định số: 1297/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

- 85 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vật chứng thu giữ của Hà Văn T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 8,262g (Tám phẩy hai sáu hai gam) loại: Methamphetamine.

- 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh có ký hiệu chữ A, mặt còn lại dập chìm chữ Y1 của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vật chứng thu giữ của Hà Văn T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,098g (Không phẩy không chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- 15 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của Hà Văn P gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,470g (Một phẩy bốn bảy không gam) loại: Methamphetamine.

- 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh có ký hiệu chữ A, mặt còn lại dập chìm chữ Y1 của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của Hà Văn P gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (Không phẩy không chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Hà Văn T và Hà Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-ML ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố:

- Bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Hà Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo khẳng định không bị ép cung, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo Hà Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn T;

Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn P;

Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù;

Xử phạt bị cáo Hà Văn P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 510.000đ thu giữ của bị cáo Hà Văn Phồng;

- Truy thu đối với bị cáo Hà Văn P số tiền 990.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Cả hai Bị cáo đều xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân đều là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, hám lợi nhuận, nên mới phạm tội; các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng đối với từng bị cáo theo bản Cáo trạng. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, các Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật; Nên đề nghị HĐXX cho các bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để tạo điều cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Vì các bị cáo đều có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, làm nương rẫy, không có thu nhập thường

xuyên và đều là người nghiện ma túy.

Tại phiên tòa các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào người chữa, không bổ sung thêm gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn Ổ trình bày: Anh là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy bị thu giữ, Hà Văn T là con trai anh, khi T lấy xe máy đi anh không hề hay biết. Nay, anh đã nhận lại được chiếc xe máy, nên không có đề nghị, khiếu nại gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, nên đã rất ân hận về việc làm sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng một mức án thấp nhất có thể, để sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người bào chữa, đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời nói sau cùng của các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các Bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hà Văn T đã tàng trữ 8,360g (Tám phẩy ba sáu mươi gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

Đối với Bị cáo Hà Văn P đã bán ma túy cho Hà Văn T với khối lượng là 8,360g (Tám phẩy ba sáu mươi gam) Methamphetamine, thu giữ tại nhà là của Phùng là 1,566g loại Methamphetamine. Như vậy, Hà Văn P đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, nên tổng khối lượng ma túy mà Phùng phải

chịu trách nhiệm hình sự là 9,926g (Chín phẩy chín hai sáu gam) Methamphetamine. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo Thịnh vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo Phùng vẫn cố ý mua bán ma túy với mục đích kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả 02 bị cáo, để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Mường Lát thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với định lượng ma túy thu giữ, tính chất vụ án, nhân thân người phạm tội, nên HĐXX chấp nhận đề nghị này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d.....”. Nhưng theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều là hộ nghèo và làm nghề trồng trọt không có thu nhập thường xuyên. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 36B3-704.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Rxx, màu đỏ đen. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn Ổ, sinh năm 1972, trú tại: Bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, bị cáo có đề nghị trả lại chiếc xe máy cho Hà Văn Ổ và anh Hà Văn Ổ cũng đề nghị xin lại chiếc xe máy làm

phương tiện đi lại. HĐXX xét thấy đây không phải là phương tiện phạm tội, không phải vật chứng của vụ án. Nên chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Mường Lát đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là anh Hà Văn Ổ.

Đối với số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng) thu giữ của Hà Văn Phồng, đây là số tiền do bị cáo Phồng bán ma túy cho Hà Văn T, số tiền do phạm pháp mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Hà Văn P số tiền 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Các Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho Hà Văn P vào ngày 29/3/2022 tại khu vực Biên giới Việt Nam - Lào. Hà Văn P khai không biết người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu. Do đó, không thể xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với Vi Thị A là vợ của Hà Văn P, người có mặt tại chòi khi Hà Văn P bán ma túy cho Hà Văn T. Việc Hà Văn P mua bán trái phép chất ma túy với Hà Văn T thì chị Vi Thị A không biết và không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của Hà Văn P. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị Vi Thị A.

Đối với Lò Văn T - sinh năm 1992 ở bản Hạm, xã Quang Chiêu có mặt tại chòi khi Hà Văn P bán ma túy hồng phiến cho Hà Văn T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập. Tuy nhiên, tại thời điểm xác minh, triệu tập Lò Văn T không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, làm rõ. Nếu có hành vi vi phạm sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Thịnh;

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Phồng.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo Hà Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Hà Văn T 06** (Sáu) năm tù;

Xử phạt Bị cáo **Hà Văn P 08** (Tám) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày tạm giữ (30/3/2022).

Vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Hà Văn Phuồng, Hà Văn Thịnh đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu đỏ tròn, có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng chẵn), được bỏ trong 01 phong bì niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Đỗ Thùy Trang, Vũ Văn Nhất.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng số 49/NK-2022 ngày 12/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Truy thu đối với bị cáo Hà Văn P số tiền là 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt các bị cáo, người bào chữa và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Các Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát;
- Các Bị cáo
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

